

CHỦ ĐỀ 11: TRƯỜNG TIỂU HỌC

Thời gian thực hiện: 2 tuần

(từ 19/5/2025 đến 30/5/2025)

. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

Lĩnh vực phát triển	Mã hoá mục tiêu	Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
1. Phát triển thể chất		a. Phát triển vận động		
	MT1:	Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: Cân nặng: 15,9–27,1 kg. - Chiều cao : 106,1–125,8 cm. - Trẻ gái: Cân nặng : 15,3 – 27,8 kg. Chiều cao: 104,9 – 125 cm.	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.	*Hoạt động ăn, ngủ. - Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. * Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng. - Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.
	MT2:	Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp : Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa tay ra phía trước, sang ngang - Bụng: Cúi người về trước. - Chân - bật: Khụy gối - Bật về các phía.	* Hoạt động thể dục sáng. - Tập các động tác thể dục theo bài hát tròn chủ đề cùng cô.

	MT4:	Trẻ biết nhảy xuống từ độ cao 40 cm. (CS2)	- Bật - nhảy từ độ cao xuống 40 cm.	* Hoạt động học: - Bật nhảy từ độ cao 40cm.
	MT14:	Trẻ biết chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian. (CS13).	- Chạy chậm 100 -120 m - Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	* Hoạt động học: - Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian
		MT15: Trẻ tham gia các hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30p. (CS14)	- Tham gia hoạt động tích cực. - Không có biểu hiện mệt mỏi như : ngáp, ngủ gật...	* Các hoạt động trong ngày - Trẻ tích cực tham gia cùng cô trong các hoạt động trong ngày.
	b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.			
		MT23: Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ và khi tay bẩn. (CS15)	- Tập luyện kỹ năng: Tự rửa tay bằng xà phòng. - Tập luyện một số thói quen tốt về sức khỏe.	* Hoạt động vệ sinh. - Cho trẻ tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn trưa, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.
2. Phát triển nhận thức		a. Khám phá khoa học		
		MT39: Trẻ thích khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh. (CS113)	- Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới...) - Hay đặt câu hỏi về những thay đổi/ mới xung quanh. - Hay đặt câu hỏi	Hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc: - Trong các hoạt động hàng ngày cô đặt câu hỏi về những thay đổi xung quanh trẻ,

			“Tại sao” - Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô, búp bê,...) - Nhận xét mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. - Hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	tạo cho trẻ sự hứng thú, tò mò, thích tìm hiểu, khám phá.
b .Làm quen với toán:				
	MT56: Trẻ nhận biết được các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...)	* Hoạt động học: - Ý nghĩa các con số.	
MT57:	Trẻ biết tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm. (CS105)	- Gộp, tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	* Hoạt động học: Tách, gộp trong phạm vi 10	
MT61:	Trẻ nói được ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ. (CS111)	- Các chữ số trên lịch trong phạm vi từ 1- 10. - Ý nghĩa của các con số trên lịch dùng để chỉ ngày. - Lịch dùng để làm gì và đồng hồ dùng để làm gì?	* Hoạt động học: - Ý nghĩa các con số.	

			- Ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ.	
	c. Khám phá xã hội:			
	MT65:	Trẻ kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống. (CS97)	- Quan sát lớp học, trường mầm non. - Tham quan UBND xã, Trường Tiểu học, chợ, Bưu điện xã... - Quan sát các khu vực trong trường- Kể hoặc trả lời câu hỏi của người lớn về những điểm vui chơi công cộng, trường học, nơi mua sắm, khám bệnh ở nơi trẻ sống hoặc nơi trẻ đến.	* Các hoạt động trong ngày. - Đón trẻ - Hoạt động góc, ngoài trời - Trả trẻ.
3. Phát triển ngôn ngữ		a. Nghe		
	MT73:	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu	*Hoạt động góc - Cho trẻ đọc các bài thơ, nghe các câu chuyện về chủ đề.

		đố, hò, vè theo nhiều cách khác nhau (nghe trên đài, nghe cô đọc, nghe các bạn đọc.....) - Trò chuyện, trao đổi về nội dung truyện, thơ, đồng dao,ca dao mà trẻ được nghe	
MT88:	Trẻ biết kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách khác nhau. (CS120)	- Tự đặt, bịa câu chuyện - Đặt tên mới, mở đầu, tiếp tục kết thúc câu chuyện theo cách khác.	* Hoạt động góc - Cho trẻ kể chuyện sáng tạo truyện trong chủ đề.
b. Nói:			
MT93:	Trẻ thực hiện được một số hành vi như người đọc sách. (CS83)	- Làm quen với cách đọc tiếng Việt: hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Chỉ và nói tên các phần sau của sách khi được yêu cầu: - Cầm cuốn sách và giả vờ đọc cho bản thân hay cho	* Hoạt động góc: - Cho trẻ lấy sách truyện cô hướng dẫn trẻ làm quen với cách đọc tiếng Việt: hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Cho trẻ cầm cuốn sách và giả vờ đọc cho bản thân hay cho người khác

		người khác nghe. Cầm sách đúng chiều, giở trang sách từ phải sang trái, từng trang một. - Nhặt sách dưới sàn và đặt lên giá đúng chiều.	nghe.
MT94:	Trẻ biết “Đọc” theo truyện tranh đã biết.(CS84)	- Đọc truyện đã biết nội dung trẻ đọc phù hợp với các hình ảnh trong tranh. - Đọc tên câu truyện dựa vào trang bìa của chuyện.	* Hoạt động góc: - Cho trẻ lấy sách truyện và tập đọc sách dựa trên các hình trong truyện.
c. Làm quen với việc đọc, viết:			
MT96:	Trẻ biết dùng các kí hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân. (CS87)	- Viết lại những trải nghiệm của mình qua những bức tranh hay biểu tượng đơn giản và sẵn sàng chia sẻ với người khác. - Giả vờ đọc và sử dụng kí hiệu chữ viết và các ký hiệu khác để biểu lộ ý muốn, suy nghĩ.	* Hoạt động học, hoạt động góc: - Cho trẻ vẽ các kí hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân.
MT98:	Trẻ biết “Viết” tên	- Sao chép tên của	* Hoạt động học,

		của bản thân theo cách của mình. (CS89)	bản thân theo trật tự cố định trong các hoạt động. - Nhận ra tên của mình trên các bảng ký hiệu đồ dùng cá nhân và tranh vẽ.	hoạt động góc: - Cho trẻ sao chép tên của bản thân.
4.Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	a. Phát triển tình cảm:			
	MT116:	Trẻ có ý thức và biết hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi. (CS42)	- Nhanh chóng nhập cuộc vào hoạt động nhóm. - Mọi người trong nhóm tiếp nhận.	* Các hoạt động trong ngày: - Cho trẻ chơi cùng nhau trong các nhóm chơi, giao cho trẻ các công việc đòi hỏi trẻ phải phối hợp cùng nhau, giáo dục trẻ có ý thức và hòa đồng cùng nhau.
	b. Phát triển kỹ năng xã hội:			
	MT135:	Trẻ chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn. (CS51)	- Tham gia vào việc tổ chức các sự kiện của nhóm - Nhận và thực hiện vai của mình trong trò chơi cùng nhóm.	* Các hoạt động trong ngày: - Cô giao cho trẻ các nhiệm vụ, yêu cầu trẻ thực hiện. - Cho trẻ chơi cùng nhau theo nhóm.
	MT138:	Trẻ có thói quen chào hỏi, biết cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với	- Thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày: Chào hỏi, xưng	* Các hoạt động trong ngày: - Rèn cho trẻ chào hỏi, xưng hô lễ

		người lớn. (CS54)	hồ lễ phép với người lớn. Biết cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà. - Thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi (đứng im, đỏ mặt, cúi đầu, sợ hãi, khóc) và nói lời xin lỗi.	phép với người lớn. Biết cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà. Xin lỗi khi phạm lỗi.
5. Phát triển thẩm mỹ	a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.			
	MT142:	Trẻ nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm dịu) của bài hát hoặc bản nhạc. (Cs 99)	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: - Hát các bài hát, nghe các bài hát có nội dung về chủ đề.
	MT143:	Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non. (CS100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	* Hoạt động học, hoạt động góc Hát các bài hát có nội dung về chủ đề.
	b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:			
	MT144:	Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (CS101)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp,	* Hoạt động học: Vận động: Tạm biệt biệt búp bê.

			tiết tấu.	
	MT146:	Trẻ thực hiện một số công việc theo cách riêng của mình. (CS118)	- Không bắt chước và có những khác biệt trong khi thực hiện nhiệm vụ. - Làm ra sản phẩm tạo hình không giống các bạn khác. - Thực hiện cùng nhiệm vụ như các bạn nhưng theo cách khác các bạn.	* Hoạt động học, hoạt động góc: - Cho trẻ xây dựng các công trình, thực hiện các nhiệm vụ, bài tập và khuyến khích trẻ thực hiện theo cách riêng của mình.
	c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:			
	MT151:	Trẻ biết đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời mới cho bài hát. (CS117)	- Đặt lời theo giai điệu bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc 1 đoạn)	* Hoạt động học: - Cho trẻ đặt lời mới cho bài đồng dao dung dăng dung dẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH: “TRƯỜNG TIỂU HỌC”

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 19/5/2025 đến 23/5/2025)

Kế hoạch tuần 34

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (19/5)	Thứ 3 (20/5)	Thứ 4 (21/5)	Thứ 5 (22/5)	Thứ 6 (23/5)
Đón trẻ Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về trường tiểu học. - Chơi theo ý thích. - Chơi đồ chơi thông minh. - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Cho trẻ xem tranh ảnh về trường tiểu học. Cùng trẻ trò chuyện về cảnh đẹp của quê hương . - Nghe các bài hát về chủ đề. - Thể dục sáng: - Hô hấp : Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa tay ra phía trước, sang ngang - Bụng: Cúi người về trước. - Chân - bật: Khụy gối - Bật về các phía. - Điểm danh:				
Hoạt động học	Thể dục VĐCB: - Bật nhảy từ độ cao 40cm TCVĐ: Ném trúng vòng.	* Trò chơi với chữ cái: - Làm quen với chữ cái v, r	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về trường tiểu học.	*Làm quen với văn học : - Kể chuyện sáng tạo : Gà tơ đi học	* Làm quen với toán: - Tách gộp trong phạm vi 10
Chơi, hoạt động ở các góc	Góc phân vai: - Gia đình. - Lớp học. - Cửa hàng bán đồ dùng học tập Góc xây dựng:				

	- Xây dựng trường tiểu học. Xây công viên. Góc tạo hình: - Vẽ, tô màu trường tiểu học. Góc âm nhạc: Hát, vận động, đọc thơ những bài có nội dung về chủ đề. Góc học tập - thư viện: - Làm sách về trường tiểu học. - Xem tranh ảnh về trường tiểu học. Góc khoa học – thiên nhiên: Chăm sóc cây, lau lá, tưới cây.				
Chơi ngoài trời	Hoạt động có mục đích: - Ra sân trường, quan sát bầu trời, trò chuyện về thời tiết lắng nghe các âm thanh trên sân trường. - Hoạt động lao động: Nhặt lá trên sân trường. - Quan sát trường tiểu học. - Hoạt động với máy vi tính. Trò chơi vận động: - Chuyển trứng, chạy tiếp cờ, ném vòng cổ chai. Chơi tự chọn: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ theo ý thích. - Thổi bong bóng xà phòng.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Bật nhảy từ độ cao 40cm	- Viên phấn - Quyển truyện.	- Bảng, bút mực, cặp sách, thước kẻ, hộp bút	- Gấu Mi Sa - Búp bê.	- Tách gộp trong phạm vi 10.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Bật nhảy từ độ cao 40cm - Ôn: Làm quen với chữ v, r. - Ôn: Tìm hiểu về trường tiểu học. - Ôn: chuyện gà tơ đi học - Ôn: Tách, gộp trong phạm vi 10				

	* Chơi - Hoạt động theo ý thích: - Hoạt động góc theo ý thích. - Chơi tự chọn
Trả trẻ	- Nhận xét, nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH: TẾT THIẾU NHI

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày Từ 26/5/2025 đến 30/5/2025)

Kế hoạch tuần 35

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (26/5)	Thứ 3 (27/5)	Thứ 4 (28/5)	Thứ 5 (29/5)	Thứ 6 (30/5)
Đón trẻ Thẻ dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về tết thiếu nhi. - Chơi theo ý thích. - Chơi đồ chơi thông minh. - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề. - Nghe các bài hát về chủ đề. - Thẻ dục sáng: Hô hấp : Hít vào, thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. Tay: Đưa tay ra phía trước, sang ngang Bụng : Đứng quay người sang hai bên. Chân -bật : Khụy gối - Bật đưa chân sang ngang. - Điểm danh.				
Hoạt động học	Thẻ dục VĐCB: Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian TCVĐ: Kéo co	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái: v,r	*Làm quen với toán - Ý nghĩa các con số.	* Tạo hình : - Vẽ trường tiểu học (Đề tài)	* Âm nhạc - NDTT: Nghe hát: Em yêu trường em - NDKH: Vận động: Tạm biệt búp bê thân yêu + TCAN:

					Chiếc hộp âm nhạc
Chơi, hoạt động ở các góc	Góc phân vai: - Cửa hàng, gia đình. Góc xây dựng: - Xếp công viên, xây trường tiểu học. Góc tạo hình: Vẽ tô màu một số đồ dùng học tập- đồ chơi. Góc âm nhạc: - Hát, đọc thơ về chủ đề Góc học tập - thư viện: - Xem sách và làm sách về ngày tết thiếu nhi. Góc khoa học - thiên nhiên: - Chăm sóc cây, lau lá, tưới cây.				
Chơi ngoài trời	Hoạt động có mục đích: - Ra sân trường quan sát bầu trời, trò chuyện về thời tiết. - Quan sát cây lộc vừng - Hoạt động lao động: chăm sóc vườn hoa. - Hoạt động với máy vi tính Trò chơi vận động: - Kéo co - Rồng rắn lên mây - Chuyển bóng. Chơi tự do: Nhặt lá rụng. - Vẽ tự do trên sân trường. - Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	- Quyển vở, trường tiểu học	- Ý nghĩa các con số.	- Trường tiểu học	- Em yêu trường em
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				

Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian. - Ôn: Trò chơi với chữ cái v, r. - Ôn: Ý nghĩa các con số. - Ôn: vẽ trường tiểu học - Ôn: hát em yêu trường em * Chơi - Hoạt động theo ý thích: - Chơi với đồ chơi thông minh. - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần - Chơi tự do.
Trả trẻ	- Nhận xét, nêu gương. - Vệ sinh- Trả trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG TIỂU HỌC

- 1. Chuẩn bị học liệu:**
- 2. Tổ chức thực hiện**
 - a) Giới thiệu chủ đề:**
 - b) Khám phá chủ đề:**
 - c. Tăng cường tiếng Việt:**

Đồng Sơn, ngày 16 tháng 5 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm

